

Số: 06/2022/QĐST

Ea Kar, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Xuân Chiến.

*Thư ký phiên họp:* ông Phạm Xuân Quyết- thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp:* bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-VDS ngày 06 tháng 06 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Nơi cư trú: thôn 6, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** anh Mai Chí T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn 6, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ Ông Mai Thanh S, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn 6, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*-Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/5/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị L trình bày: tôi và ông Mai Thanh S kết hôn với nhau từ năm 1994 và sinh được 02 người con, con lớn là Mai Chí T, sinh năm 1995. Kể từ khi sinh ra, Mai Chí T đã không biết nói, biết đi, ăn uống và mọi sinh hoạt đều do vợ chồng tôi chăm sóc. Năm 2013, được Ủy ban nhân dân thị trấn N xác nhận Mai Chí T là người khuyết tật đặc biệt nặng và được hưởng trợ cấp xã hội. Đến tháng 10/2016, Ủy ban nhân dân huyện K xác định Mai Chí T là người khuyết tật đặc biệt nặng và được điều chỉnh mức trợ cấp xã hội thường xuyên.*

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố Mai Chí T bị mất năng lực hành vi dân sự.

*-Tại bản tự khai ngày 24/5/2022, cũng như lời khai tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Thanh S trình bày: tôi và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau từ năm 1994 và sinh được 02 người con, con lớn là Mai Chí T, sinh năm 1995. Kể từ khi sinh ra, Mai Chí T đã không biết nói, biết đi, ăn uống và sinh hoạt đều do vợ chồng tôi chăm sóc và T đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định là người khuyết tật đặc biệt nặng.*

Việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên bố Mai Chí T mất năng lực hành vi dân sự thì tôi đồng ý và không ý kiến gì.

Tại phiên họp, kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Tuyên bố anh Mai Trí T bị mất năng lực hành vi dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar nhận định:

[1] Căn cứ vào sổ hộ khẩu, giấy khai sinh do người yêu cầu cung cấp lưu hồ sơ việc dân sự và lời trình bày của các đương sự, xác định: anh Mai Chí T, sinh ngày 20/5/1995 là con đẻ của ông Mai Thanh S, bà Nguyễn Thị L. Do đó, bà L yêu cầu tuyên bố anh Mai Chí T bị mất năng lực hành vi dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét lời khai của người yêu cầu bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Thanh S đều cho rằng: kể từ khi sinh ra, Mai Chí T đã không biết nói, biết đi, ăn uống và sinh hoạt đều do gia đình chăm sóc nên được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên là phù hợp với giấy xác nhận khuyết tật ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn N và Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện K, về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội thường xuyên, xác định Mai Chí T bị khuyết tật đặc biệt nặng.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 124/KLGĐTC ngày 01/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực tây nguyên thuộc Bộ y tế, kết luận: Mai Chí T, sinh năm 1995; về y học: Chậm phát triển tâm thần trầm trọng/ động kinh (F73/G40-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Từ những nhận định nêu trên, xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu tuyên bố anh Mai Chí T là người bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà Nguyễn Thị L, ông Mai Thanh S là người giám hộ đương nhiên của anh Mai Chí T.

[4] Về lệ phí: áp dụng khoản 1 Điều 37, tiểu mục 1 mục I phần B (danh mục lệ phí Tòa án) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0006114 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ với khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 376, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 22, điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37, tiểu mục 1 mục I phần B (danh mục lệ phí Tòa án) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.**

Tuyên bố: anh Mai Chí T, sinh năm 1995 là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị L, ông Mai Thanh S là người giám hộ đương nhiên của anh Mai Chí T và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

**2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:** Người yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0006114 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Bà Nguyễn Thị L không phải nộp thêm.

**3. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.**

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Người yêu cầu; người có quyền lợi  
nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Phạm Xuân Chiến**